

Số: 78 /BC-TLĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2016



BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XI (Giai đoạn 2013 - 2016)

Từ năm 2013 đến nay, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, kinh tế thế giới phục hồi chậm, diễn biến phức tạp trên Biển Đông,... đã tác động bất lợi đến nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và toàn dân, toàn quân, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được những thành quả quan trọng. Kinh tế vĩ mô dần ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế có chiều hướng phục hồi; an sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, hoà bình, ổn định được giữ vững để phát triển đất nước. Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, thách thức, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững... đã tác động nhiều mặt đến công nhân, viên chức, lao động và hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI đã xác định mục tiêu, phương hướng tổng quát của tổ chức Công đoàn nhiệm kỳ 2013 - 2018 là "*Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn theo hướng vì đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước; tập trung hướng về cơ sở, thực hiện tốt chức năng chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; tham gia có hiệu quả vào công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và tổ chức thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*".

Trong gần 3 năm qua, đội ngũ cán bộ Công đoàn cả nước đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh, hoạt động sáng tạo, vị thế của tổ chức Công đoàn được khẳng định. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động Công đoàn vẫn chưa đáp ứng nguyện vọng của đoàn viên, người lao động; đồng thời xuất hiện những thách thức mới đòi

hỏi sự dũng cảm nhìn thẳng sự thật, đổi mới mạnh mẽ về “nội dung và phương thức hoạt động” để xứng đáng là đại diện chân chính của đoàn viên và người lao động, tiếp tục đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững của đất nước, của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XI

1. Hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động

a. Kết quả đạt được

Công đoàn các cấp đã phát huy trí tuệ của cán bộ, đoàn viên nghiên cứu, tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật¹. Tiêu biểu là Hiến pháp 2013, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn vệ sinh lao động, Bộ luật Tố tụng Dân sự (sửa đổi), Nghị định số 88/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung nghị định 95/NĐ-CP về xử phạt hành chính hành vi vi phạm pháp luật Công đoàn, và nhiều nghị định, thông tư, quy định khác. Các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương tích cực tham gia với chính quyền địa phương và chuyên môn đồng cấp ban hành nhiều chính sách liên quan đến người lao động. Nhiều công đoàn cơ sở thể hiện trách nhiệm tham gia xây dựng, hoàn thiện nội quy, quy chế của doanh nghiệp, góp phần cụ thể hóa các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động cũng như tạo cơ chế tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

Công đoàn đã có nhiều nỗ lực trong việc tham gia cải cách chính sách tiền lương. Tổng Liên đoàn kiên trì bảo vệ quan điểm trong các diễn đàn Quốc hội, Hội đồng Tiền lương Quốc gia... Sau 3 năm thực hiện tiền lương tối thiểu vùng tăng bình quân 13,5% mỗi năm, đã đạt được 87% nhu cầu sống tối thiểu của người lao động và gia đình. Ở khu vực hành chính, sự nghiệp, mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức cũng tăng 5,2% kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

Công tác an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động và bảo vệ môi trường được tổ chức thường xuyên. Hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ hàng năm, các cấp công đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động, thu hút đông đảo đoàn viên và người lao động tham gia, góp phần nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động, xây dựng văn hóa an toàn trong lao động tại nơi làm việc. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tổng kết 20 năm phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” và 10 năm thực hiện Nghị quyết 5b/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa IX) về đẩy mạnh công tác bảo hộ lao động của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới.

¹ Tổng Liên đoàn đã có 301 văn tham gia ý kiến, trong đó, Bộ luật 05; Luật 18; Nghị định 42; Nghị quyết 05; Báo cáo 24; Thông tư 86; Chương trình 11; Kế hoạch 22; Công ước 03; Quyết định 13; Đề án 19; Quy chế phối hợp 06; Hướng dẫn 09; Quy chế 11...

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư về xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp², các cấp công đoàn vừa tập trung triển khai các quy định pháp luật, vừa có nhiều hoạt động thiết thực, kịp thời giải quyết bức xúc trong công nhân, lao động.

Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể” đã được các cấp công đoàn chú trọng, có nhiều giải pháp hiệu quả. Tổng Liên đoàn xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện³, tổ chức đào tạo và bước đầu hình thành đội ngũ chuyên gia, giảng viên về thỏa ước lao động tập thể⁴. Đến nay, đã ký kết được 26.155 bản thỏa ước lao động tập thể, chiếm 75,72% số doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn, tăng 4,83% so với đầu nhiệm kỳ⁵; việc thí điểm thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể ở doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn, thỏa ước lao động tập thể ở một số ngành, nhóm ngành đạt được kết quả⁶. Nhìn chung, nhiều bản thỏa ước lao động tập thể đã có nội dung cao hơn quy định pháp luật, có lợi cho người lao động⁷.

Công đoàn đã chủ động tham gia, phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp từng bước nâng cao chất lượng hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc theo quy định⁸. Đến nay, đã có hơn 16 ngàn doanh nghiệp thực hiện đối thoại tại nơi làm việc với người lao động, số lượng và chất lượng được nâng lên so với năm đầu tiên thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP. Nhiều công đoàn cơ sở đã chủ động tham mưu, phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức hội nghị, tập trung vào những vấn đề bức thiết,

² Chỉ thị số 22- CT/TW ngày 05/6/2008 của Ban Bí thư về “Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp” và Kết luận số 96-KL/TW ngày 07/4/2014 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 22- CT/TW.

³ Tổng Liên đoàn đã ban hành 4 văn bản liên quan thực hiện Chương trình 1468/CTr-TLĐ ngày 9/10/2013 nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể, gồm: Hướng dẫn 1840/HD-TLĐ ngày 4/12/2013 về việc thực hiện quyền và trách nhiệm của công đoàn trong thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể; Hướng dẫn số 1580/HD-TLĐ ngày 21/10/2014 đánh giá chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và Tổ chức thực hiện Thỏa ước lao động tập thể của công đoàn cơ sở; Quyết định 1571/QĐ-TLĐ 26/11/2015 về việc phê duyệt đề án thư viện Thỏa ước lao động tập thể của Tổng Liên đoàn.

⁴ Tổng Liên đoàn tổ chức 02 khóa đào tạo cho 46 cán bộ chuyên trách công đoàn các tỉnh, ngành; tổ chức 170 lớp tập huấn cho 4.985 lượt cán bộ cấp trên cơ sở về các nội dung liên quan đến thỏa ước lao động tập thể.

⁵ Trong đó, có 34,98% thỏa ước đạt loại A; 26,34% đạt loại B; 13,21% đạt loại C; 18,43% không phân loại (chủ yếu do thỏa ước đã hết hạn).

⁶ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã hướng dẫn một số địa phương như Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu thí điểm chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đại diện tập thể người lao động thương lượng tập thể, ký kết được 55 bản thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn; thí điểm thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể ở 3 ngành Dệt may, Cao su, Bưu điện; thỏa ước lao động tập thể nhóm ngành du lịch ở 2 địa phương là Đà Nẵng; thỏa ước lao động tập thể nhóm ngành may mặc của Liên đoàn Lao động quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh.

⁷ Có lợi hơn cho người lao động như: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo đảm việc làm, mức lương cơ bản, chế độ nâng bậc lương, lương tháng thứ 13, tiền thưởng, cải thiện điều kiện làm việc, một số chế độ đối với lao động nữ, ăn ca, tổ chức tham quan nghỉ mát, thăm hỏi khi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất, hiếu hỷ, mừng sinh nhật, trợ cấp tiền tàu xe khi nghỉ phép, hỗ trợ phương tiện đi lại, mua bảo hiểm thân thể...

⁸ Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tổng Liên đoàn đã ban hành 3 văn bản thực hiện nhiệm vụ này, gồm: Hướng dẫn 1755/HD-TLĐ ngày 20/11/2013 công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Văn bản số 1833/TLĐ ngày 4/12/2013 Về việc công đoàn tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Hướng dẫn 1499/HD-TLĐ 21/9/2015 công đoàn tham gia tổ chức hội nghị người lao động và xây dựng quy chế đối thoại tại doanh nghiệp.

cụ thể đối với người lao động và doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và điều kiện làm việc của người lao động, giảm bớt tính hình thức trong việc tổ chức hội nghị và đối thoại...

Hoạt động tư vấn pháp luật được quan tâm, có 862.400 lượt người được tư vấn, tuyên truyền pháp luật, đại diện cho người lao động tham gia tố tụng lao động tại tòa án với 479 vụ; 7.745 lao động được nhận trở lại làm việc và bồi thường với số tiền hơn 16,8 tỷ đồng; truy đóng bảo hiểm xã hội cho 263.994 người; trả trợ cấp thôi việc cho 27.063 người...

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát có nhiều chuyển biến tích cực. Tổng Liên đoàn và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thanh tra Chính phủ⁹ đã phối hợp và quyết định hàng năm sẽ tiến hành giám sát việc thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội trong các loại hình doanh nghiệp tại một số tỉnh, thành phố¹⁰ và chỉ đạo các tỉnh, thành khác chủ động triển khai thực hiện. Đồng thời, ký kết Chương trình phối hợp với Tòa án Nhân dân Tối cao, tích cực triển khai Chương trình phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam để tổ chức tập huấn về kỹ năng, quy trình khởi kiện doanh nghiệp vi phạm pháp luật về lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động... Nhờ vậy, số cuộc kiểm tra, giám sát tăng lên, năm 2015 là 19.544 cuộc, gấp 2,3 lần so với năm 2013. Thông qua kiểm tra, giám sát, Công đoàn đã kiến nghị các cơ quan chức năng có giải pháp khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật¹¹.

Công đoàn đã tích cực tham gia vào quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, tham gia vào phương án sử dụng lao động, sắp xếp việc làm, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động khi sắp xếp, chuyển đổi, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Với những nỗ lực của các cấp công đoàn và sự phối hợp hiệu quả của các cấp, các ngành, tình hình tranh chấp lao động dẫn đến ngừng việc tập thể trong những năm qua có xu hướng giảm mạnh với 1.146 cuộc (giai đoạn 2013-2015), giảm 798 cuộc so với giai đoạn 2010-2012. Tình hình ngừng việc tập thể xảy ra trong tất cả các loại hình doanh nghiệp¹², tập trung nhiều ở các tỉnh, thành phố lớn, các khu công nghiệp tập trung và có dấu hiệu tăng ở khu vực phía Bắc¹³; nguyên nhân không có nhiều thay đổi, chủ yếu vẫn là vấn đề tiền lương song đã xuất hiện cách thức mới khi kêu gọi ngừng việc; có những cuộc không xuất phát từ quan hệ

⁹ Chương trình số 937/CTPH-TLĐ-MTTW-BLĐTBXH-BHXH-TTCT ngày 07 tháng 7 năm 2014 về giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội trong các loại hình doanh nghiệp

¹⁰ Đoàn Liên ngành đã tổ chức giám sát tại 10 tỉnh: Hưng Yên, Bắc Giang, Tiền Giang, Bà Rịa- Vũng Tàu, Hà Nam, Nam Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đồng Tháp, An Giang với 26 doanh nghiệp. Năm 2016 sẽ giám sát tại 4 địa phương, gồm: Hà Nội, Hà Tĩnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương.

¹¹ Tập trung ở khu vực ngoài nhà nước, chủ yếu liên quan đến quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, trả lương thấp, nợ lương, vi phạm những qui định về giao kết hợp đồng lao động, không thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động...

¹² Doanh nghiệp Nhà nước 7 cuộc, doanh nghiệp FDI 658 cuộc, doanh nghiệp tư nhân 481 cuộc.

¹³ Năm 2013 số cuộc ngừng việc tập thể, đình công ở các tỉnh phía Bắc chiếm 12,15%; năm 2014 là 19,14%; năm 2015 là 20,57% và 6 tháng đầu năm 2016 là 25%.

lao động¹⁴. Ngay khi xảy ra ngừng việc tập thể, các cấp Công đoàn đã kịp thời vào cuộc, chủ động phối hợp với các ngành chức năng giải quyết; báo cáo, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ ..., góp phần nhanh chóng ổn định tình hình quan hệ lao động, đảm bảo an ninh trật tự xã hội địa bàn.

b. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách pháp luật vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, một số chính sách khi tham gia chưa có đủ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn nên chưa được cơ quan soạn thảo tiếp thu.

- Thỏa ước lao động tập thể đã có nhiều tiến bộ nhưng quy trình thương lượng, ký kết thỏa ước nhiều nơi vẫn chưa thực hiện đúng quy định; nhiều bản thỏa ước lao động tập thể còn khuôn mẫu, sao chép luật. Việc tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại ở một số doanh nghiệp vẫn còn hình thức, hiệu quả chưa cao.

- Công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến người lao động còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp vi phạm quyền và lợi ích của người lao động chưa được phát hiện và xử lý kịp thời, dẫn đến tình trạng bức xúc, tranh chấp lao động tập thể vẫn luôn tiềm ẩn và có nguy cơ bùng phát.

- Hoạt động tư vấn pháp luật công đoàn chủ yếu là tuyên truyền, phổ biến pháp luật chứ chưa thu hút nhiều người lao động tham gia tư vấn pháp luật.

Những hạn chế trên có nguyên nhân chính là do năng lực cán bộ tham gia xây dựng chính sách pháp luật còn hạn chế, chưa kiên quyết, đeo bám trong tham gia xây dựng chính sách pháp luật; nhiều nơi cán bộ công đoàn không nắm vững được quy định liên quan để bảo vệ người lao động; công đoàn cơ sở ở khu vực ngoài nhà nước chưa nhận được sự hỗ trợ cần thiết từ công đoàn cấp trên; việc xử lý kết quả sau thanh tra, kiểm tra, giám sát còn nhiều hạn chế nên dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật vẫn diễn ra phổ biến.

2. Hoạt động chăm lo đời sống cho đoàn viên và người lao động

a. Kết quả đạt được

Hoạt động chăm lo của tổ chức Công đoàn đã có chuyển biến mạnh về chất với mục tiêu hướng tới sự thiết thực và hiệu quả vì người lao động.

Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đã ban hành Nghị quyết về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”. Đây là lần đầu tiên Tổng Liên đoàn ban hành Nghị quyết về một vấn đề cụ thể, được thực hiện bằng biện pháp thương lượng, đối thoại và bổ sung vào thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng dần chất lượng bữa ăn ca, góp phần đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sức khỏe người lao động, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc. Thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành, 58/82 Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương ban hành văn bản triển khai thực hiện. Sau khi có đề xuất của công đoàn cơ sở, nhiều

¹⁴ Công nhân, lao động bị lợi dụng khi phản đối Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 năm 2014; không đồng tình với Điều 60 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014

doanh nghiệp đã đưa mức ăn giữa ca thấp nhất từ 15.000 đồng trở lên, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Điển hình, tại tỉnh Thanh Hóa, hầu hết các doanh nghiệp đã nâng mức ăn của người lao động từ 13.000 đồng lên thấp nhất đạt 15.000 đồng; Liên đoàn Lao động Thành phố Đà Nẵng đưa mức ăn giữa ca của người lao động với mức tối thiểu từ 20.000 đồng trở lên vào thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể nhóm doanh nghiệp du lịch. Công đoàn các khu Kinh tế Hải Phòng thương lượng với nhóm doanh nghiệp (05 doanh nghiệp có vốn đầu tư Hàn Quốc) điện tử thành công với giá trị bữa ăn ca từ 19.000 đồng trở lên.

Chương trình “Tết Sum vầy” được nhân rộng, tạo thành một hoạt động thống nhất, có sức lan tỏa lớn, là hoạt động tiêu biểu thể hiện được vai trò trách nhiệm của tổ chức Công đoàn chăm lo thiết thực đời sống vật chất, tinh thần của công nhân, lao động. Trong nửa nhiệm kỳ qua, các cấp Công đoàn đã phối hợp vận động chăm lo thăm hỏi, tặng quà cho hơn 4,8 triệu lượt đoàn viên, người lao động trong dịp Tết với tổng số tiền trên 2.913 tỷ đồng, trao tặng trên 271.000 vé xe cho công nhân về quê ăn tết, tổ chức đón tết đầm ấm cho công nhân lao động không có điều kiện về quê ăn tết.

Chương trình nhà ở “Mái ấm công đoàn” đạt kết quả quan trọng. Ba năm qua đã huy động được hơn 250 tỷ đồng, hỗ trợ tới hơn 10.000 đoàn viên công đoàn và người lao động xây dựng mới và sửa chữa nhà ở.

Các hoạt động chăm lo đến đoàn viên, người lao động những lúc khó khăn, bệnh hiểm nghèo đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của đông đảo đoàn viên, người lao động và các nhà hảo tâm trong cả nước với hơn 1 triệu lượt người hàng năm¹⁵.

Các Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm đã tổ chức cho hàng trăm ngàn công nhân lao động vay vốn, nhờ đó đã tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo trong gia đình công nhân, viên chức, lao động¹⁶.

Quỹ Bảo trợ trẻ em Công đoàn Việt Nam đã hỗ trợ con công nhân, lao động có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá 13,5 tỷ đồng. Chương trình “Vì trái tim và nụ cười trẻ thơ” bắt đầu triển khai từ tháng 4 năm 2014 đến nay đã có nhiều kết quả, xét hỗ trợ phẫu thuật tim cho 168 cháu là con công nhân, lao động.

Các trường, trung tâm dạy nghề của tổ chức công đoàn đã có nhiều nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn trong việc đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động.

b. Tồn tại, hạn chế

- Nội dung, hình thức, cách thức chăm lo của nhiều đơn vị còn mang nặng

¹⁵ Năm 2014 thăm hỏi 1.028.126 người với số tiền là 622,9 tỷ đồng; năm 2015 thăm hỏi 1.024.423, số tiền là 473,3 tỷ đồng.

¹⁶ Hoạt động của Quỹ trợ vốn cho người lao động nghèo được thành lập tại 10 địa phương (gồm các tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng, Bà Rịa- Vũng Tàu, Sóc Trăng, Quảng Ngãi, Thừa Thiên-Huế, Quảng Ninh, Thái Nguyên) giải ngân 2.522 tỷ đồng, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho hơn 314 ngàn lao động. Riêng Quỹ CEP LĐLĐ Thành phố Hồ Chí Minh đã giải ngân 2.398 tỷ đồng.

tính phong trào, tính từ thiện chứ chưa thật sự là một phương thức hoạt động Công đoàn để phát huy tính cộng đồng, tinh thần đoàn kết, ý thức sẻ chia, chỗ dựa vững chắc từ tổ chức Công đoàn.

- Một số nơi, người lao động được huy động tham gia nhiều loại quỹ xã hội của ngành, địa phương.

- Ở những địa bàn có tốc độ công nghiệp hóa nhanh, lao động công nghiệp phát triển trở thành một cộng đồng dân cư mới nhưng môi trường sống, chất lượng cuộc sống chưa tương xứng với sự đóng góp vào sự phát triển của địa phương.

- Các trường nghề của tổ chức Công đoàn đóng góp chưa tương xứng với đầu tư; nhiệm vụ đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động chưa đạt yêu cầu.

Nguyên nhân chủ yếu là tư duy của nhiều cán bộ Công đoàn chưa theo kịp sự phát triển của xã hội nên chỉ thực hiện các hoạt động thiếu bền vững, thậm chí, một số nơi công đoàn còn suy nghĩ đơn giản trong cách làm dẫn đến phản tác dụng. Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn chưa kịp thời hoạch định hoạt động chăm lo với các thiết chế phù hợp để huy động các nguồn lực hiện có, định hướng phát triển các lĩnh vực cần thiết nhằm mang lại ngày càng nhiều hơn những lợi ích thiết thực cho người lao động.

3. Tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức cho đoàn viên và người lao động

a. Kết quả đạt được

Trong nửa nhiệm kỳ qua, bên cạnh việc thường xuyên quan tâm phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia góp ý Hiến pháp năm 2013, tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh¹⁷; hoạt động tuyên truyền, giáo dục được triển khai tập trung thành các chương trình lớn và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của đoàn viên và người lao động về tổ chức công đoàn.

Kỷ niệm 85 năm ngày thành lập công đoàn Việt Nam, Tổng Liên đoàn phối hợp với Hội đồng lý luận Trung ương tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “85 năm Công đoàn Việt Nam- những giá trị bền vững”, đúc kết được 6 giá trị cơ bản để gìn giữ, phát huy trong giai đoạn mới¹⁸; tổ chức truyền hình trực tiếp với chủ đề

¹⁷ Các cấp Công đoàn cả nước đã tổ chức trên 836 ngàn cuộc tuyên truyền cho trên 36,6 triệu lượt đoàn viên, người lao động về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn năm 2012, Nghị quyết Công đoàn và các chế độ, chính sách.

¹⁸ Bao gồm: Sự gắn bó máu thịt giữa công đoàn với dân tộc, với giai cấp biểu hiện ở sự trung thành với lý tưởng độc lập, của dân tộc, phấn đấu mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam: độc lập, hoà bình, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, xã hội công bằng, văn minh; Sự gắn bó máu thịt và sự trung thành của công đoàn với Đảng Cộng sản VN, do chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, có quan hệ chặt chẽ với các thành viên trong MTTQ, được cộng hưởng, nhân lên bởi các tổ chức chính trị, xã hội khác; Trong 85 năm qua, CĐVN đã thể hiện được tinh thần triệt để cách mạng, xây dựng nhiệm vụ phù hợp với từng thời kỳ cách mạng; Trong hoạt động thực tiễn 85 năm qua, công đoàn VN đã thể hiện vai trò tiên phong trong công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội; Gắn 1 thế kỷ ra đời và trưởng thành, Công đoàn VN đã không ngừng phấn đấu sáng tạo về nội dung hoạt động, hướng vào tập hợp, xây dựng giai cấp công nhân VN, bảo đảm, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNLĐ; CĐVN bên cạnh sự gắn

“85 năm - Vinh quang Công đoàn Việt Nam” tại 03 điểm cầu: Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ninh, khẳng định sự lớn mạnh và những đóng góp to lớn của tổ chức Công đoàn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tổ chức hội nghị biểu dương 85 Chủ tịch công đoàn cơ sở, 85 Trưởng ban nữ công công đoàn cơ sở tiêu biểu toàn quốc”, tôn vinh cán bộ công đoàn ở cơ sở có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn; phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức trao giải thưởng tác phẩm văn học viết về đề tài công nhân và công đoàn giai đoạn 2010-2014, góp phần phát triển các sản phẩm về văn hóa để từng bước làm phong phú hơn đời sống tinh thần của công nhân, lao động. Các cấp công đoàn chủ động tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, hướng về cơ sở, đoàn viên, người lao động gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước, tạo thành cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng.

“Tháng công nhân” hàng năm được tổ chức ngày càng thực chất, hiệu quả, tiêu biểu là “Tháng công nhân” năm 2016- kỷ niệm 130 năm ngày quốc tế lao động đã trở thành ngày hội lớn của người lao động¹⁹. Với phương châm “Quyền lợi đảm bảo, phúc lợi tốt hơn”, nhiều mô hình mới, cách làm hay trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần người lao động được triển khai thực hiện, được đông đảo đoàn viên, người lao động đón nhận; tác động tích cực đến người sử dụng lao động, thúc đẩy doanh nghiệp cùng quan tâm chăm lo tới người lao động. Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã gặp gỡ, đối thoại với 3 nghìn công nhân, lao động vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tạo động lực tinh thần để đoàn viên công nhân, lao động đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chương trình “Nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa” có ý nghĩa sâu sắc, xây dựng “Khu tưởng niệm chiến sĩ Gạc Ma” và xúc tiến “Khu tưởng niệm nghĩa sĩ Hoàng Sa”; tổ chức một số Đoàn cán bộ đi thăm, tặng quà quân và dân trên huyện đảo Trường Sa...thể hiện trách nhiệm chính trị của tổ chức công đoàn, góp phần tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, động viên ngư dân, đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá vươn khơi bám biển sản xuất, bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động” được duy trì²⁰, bổ sung Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020”²¹.

bó với dân tộc, có tinh thần quốc tế trong sáng, xây dựng được quan hệ quốc tế với thế giới và trong khu vực trên cơ sở đấu tranh bảo vệ dân tộc và trong công cuộc xây dựng XHCN.

¹⁹ Các cấp công đoàn tổ chức Chương trình “Tự hào trí tuệ lao động Việt Nam”, lựa chọn, tôn vinh các sản phẩm tiêu biểu, xuất sắc do người lao động sáng tạo hoặc trực tiếp hoàn thiện để củng cố vững chắc, phát triển thương hiệu ở thị trường trong, ngoài nước; Tổ chức hành động để người lao động có “Quyền lợi đảm bảo, phúc lợi tốt hơn” theo hướng thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định pháp luật, tiến hành thương lượng với người sử dụng lao động để đem lại những lợi ích tốt hơn cho người lao động; Tổ chức “Tết lao động” để chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động; vận động người sử dụng lao động thực hiện “Cám ơn thành viên” thể hiện ghi nhận sự đóng góp của người lao động đối với sự phát triển của doanh nghiệp.

²⁰ Tổng Liên đoàn ban hành Chương trình 1464/CTr-TLĐ ngày 8/10/2013 Chương trình nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động và Công văn 1762/TLĐ ngày 26/11/2014 Hướng dẫn công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động”. Thông qua chương trình, đã nâng cao trình độ học vấn, chính trị, pháp luật và kỹ năng nghề nghiệp cho trên 5,3 triệu lượt đoàn viên, người lao động.

²¹ Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 13/02/2015.

Các mô hình mới và hiệu quả trong công tác tuyên truyền giáo dục công nhân ở các khu công nghiệp được duy trì và phát triển. Tổ công nhân tự quản tại các khu nhà trọ công nhân là điều kiện quan trọng để công đoàn tiếp nhận, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc của công nhân lao động; tuyên truyền hiệu quả chính sách, pháp luật... Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân được triển khai ở nhiều tỉnh, thành phố có khu công nghiệp, khu chế xuất, tập trung đông công nhân, lao động; một số Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố đã tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương trong việc xây dựng, nâng cấp các nhà văn hóa công nhân, lao động, từng bước củng cố, nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa, góp phần cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của người lao động.

Hoạt động báo chí, xuất bản của tổ chức Công đoàn có những chuyển biến, từng bước đổi mới nội dung, hình thức cho phù hợp với nhu cầu, khả năng tiếp cận của bạn đọc, công nhân, lao động. Báo Lao động đã chủ động ký kết thỏa thuận hợp tác truyền thông và phát hành với công đoàn ngành, địa phương²². Công tác phối hợp tuyên truyền kết quả phong trào công nhân, hoạt động Công đoàn trên các phương tiện thông tin đại chúng được phát triển, đạt được một số kết quả về sự đồng hành cùng Công đoàn Việt Nam vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

b. Tồn tại, hạn chế

- Vai trò các cấp công đoàn trong việc thực hiện Chương trình nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên, người lao động chưa thật sự rõ nét, chưa chú trọng đúng mức đối với các đối tượng trọng tâm.

- Phương thức tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước ở nhiều nơi thiếu tính hấp dẫn, thuyết phục, chưa đến được với đông đảo công nhân, lao động trực tiếp sản xuất.

- Việc tổ chức nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động chưa được quan tâm đúng mức để có giải pháp xử lý kịp thời các bức xúc.

- Việc phát huy hiệu quả của các nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, điểm sinh hoạt văn hóa vẫn chưa đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo đoàn viên và người lao động.

- Việc đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, công tác phát hành báo chí, xuất bản công đoàn chưa đạt yêu cầu.

Nguyên nhân chủ yếu là do cán bộ làm công tác tuyên truyền, giáo dục nhiều nơi chưa được đào tạo cơ bản; nặng thực hiện các phương pháp truyền thống; chưa phát huy đúng mức những phương pháp tuyên truyền nên tảng; chưa tiếp cận và sử dụng hiệu quả các tiên bộ của xã hội.

4. Phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động và hoạt động Công đoàn.

²² Đến nay, có khoảng 16.500 công đoàn cơ sở có Báo Lao động và gần 35 nghìn công đoàn cơ sở có các báo, tạp chí của công đoàn ngành, địa phương.

a. Kết quả đạt được

Phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động, trọng tâm là thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo” đã được nhiều đơn vị cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn của ngành, địa phương, cơ sở mang lại hiệu quả thiết thực. Hoạt động các cụm, khối thi đua của các cấp công đoàn đã dần đi vào nề nếp, hoạt động thiết thực hơn.

Phong trào “Xây dựng cơ quan văn hóa, ngày làm việc 8 giờ chất lượng hiệu quả” gắn kết với thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”, phát huy tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ, nghiên cứu khoa học, cải cách hành chính, có nhiều sáng kiến trong công tác, nâng cao chất lượng dịch vụ công, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong mỗi cơ quan, đơn vị được đội ngũ cán bộ công chức, viên chức hưởng ứng tích cực. Ở khu vực sản xuất kinh doanh, phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục được đẩy mạnh, đã góp phần hình thành đội ngũ lao động có tư duy sáng tạo, có kỷ luật lao động, đề xuất nhiều phương thức quản lý, các biện pháp nhằm tăng năng suất lao động, giúp nhiều doanh nghiệp vượt qua khó khăn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Trong nửa nhiệm kỳ qua đã có hơn 1,4 triệu sáng kiến được công nhận, giá trị làm lợi hơn 9.404 tỷ đồng, số tiền thưởng sáng kiến là hơn 154 tỷ đồng.

Phong trào thi đua liên kết “Xây dựng Nhà máy Thủy điện Lai Châu đảm bảo chất lượng, an toàn, tiết kiệm và vượt tiến độ” đã phát huy sức sáng tạo, tinh thần tích cực làm việc của cán bộ, công nhân, lao động, góp phần hoàn thành trước tiến độ 01 năm, làm lợi cho Nhà nước 5 nghìn tỷ đồng²³.

Phong trào thi đua liên kết phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gắn với phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do công đoàn phát động đã thu hút đông đảo công nhân lao động, đoàn viên công đoàn tham gia, thông qua phong trào hàng trăm giống cây trồng, vật nuôi mới đã được lai tạo thành công cho năng suất cao, chất lượng tốt; hạ tầng nông thôn đã được đổi mới, đời sống người dân nông thôn được cải thiện.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” được Công đoàn các cấp tổ chức tốt, nhiều cán bộ nữ, trưởng ban nữ công công đoàn cơ sở được tuyên dương khen thưởng... góp phần khẳng định vai trò, trách nhiệm trong nữ công nhân, viên chức, lao động trong công tác, lao động, sản xuất, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Việc tổng kết phong trào thi đua, bình xét khen thưởng, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, tỷ lệ công nhân lao động trực tiếp được khen thưởng bước đầu đã có chuyển biến tích cực. Tổng Liên đoàn và Công đoàn các tỉnh, ngành đã

²³ Chính phủ đã đồng ý thưởng vượt tiến độ Tổ máy số 1 Nhà máy Thủy điện Lai Châu với mức là 15 tỷ đồng.

quyết định khen thưởng hàng ngàn tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, xuất sắc²⁴. Đại hội Thi đua yêu nước công nhân, viên chức, lao động toàn quốc lần thứ IX đã tôn vinh 486 cá nhân, tập thể trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn (2010 - 2015).

b. Tồn tại, hạn chế

Phong trào thi đua về cơ bản vẫn còn nặng về hình thức; chưa gắn thi đua với khen thưởng; điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua chưa được chủ động xây dựng và nhân rộng; tỷ lệ công nhân lao động được khen cao vẫn chưa tương xứng với những đóng góp trong phát triển kinh tế xã hội. Thi đua trong khu vực hành chính và doanh nghiệp ngoài nhà nước còn mờ nhạt. Thi đua chưa phát huy đúng mức vai trò động lực trong việc đẩy mạnh hoạt động công đoàn hiệu quả cao.

Nguyên nhân chủ yếu là do chưa có sự đổi mới mạnh mẽ trong việc tổ chức phong trào thi đua, chưa tạo được động lực vật chất, tinh thần trong việc phát động thi đua; nhiều đơn vị chưa tổ chức được các phong trào thi đua cụ thể, sát hợp; thủ tục khen thưởng còn nặng về hành chính.

5. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn

a. Kết quả đạt được

Thực hiện Chương trình “Phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018”²⁵, công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh đã được các cấp công đoàn tập trung triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đa dạng, xuất hiện một số cách làm mới. Nhiều công đoàn địa phương đã chú trọng đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền vận động kết nạp đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở, gắn phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở với việc củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở vì mục tiêu thương lượng tập thể tốt hơn. Kết quả, từ năm 2013 đến nay, cả nước đã kết nạp 2.413.013 triệu đoàn viên, thành lập 17.352 công đoàn cơ sở²⁶. Hiện nay, cả nước có 9.200.785 đoàn viên và 123.326 công đoàn cơ sở; trong đó, có 497 công đoàn cơ sở với 41.161 đoàn viên được thành lập theo phương pháp mới²⁷.

Công đoàn các tỉnh, ngành đã cụ thể hóa Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn về “Xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động công

²⁴ Tổng Liên đoàn đã xét, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng 246 huân chương các loại, 141 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 31 Cờ thi đua của Chính phủ, 02 Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 2.056 Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn, 22.574 bằng khen của Tổng Liên đoàn, 2.863 bằng lao động sáng tạo, 405 chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn trong đó tăng dần tỷ lệ khen thưởng công nhân, lao động trực tiếp sản xuất.

²⁵ Tổng Liên đoàn ban hành Chương trình 1643/CTr-TLĐ ngày 4/11/2013 Chương trình phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018 và 3 văn bản liên quan thực hiện nhiệm vụ này, gồm: Kế hoạch số 12/KH-TLĐ ngày 20/2/2014 triển khai thực hiện Chương trình phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018; Quyết định số 253/QĐ-TLĐ ngày 5/3/2014 Quyết định về việc giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018; Kế hoạch số 4/KH-TLĐ ngày 22/1/2016 triển khai “Năm phát triển đoàn viên”.

²⁶ Trừ đi số lượng đoàn viên giảm, tăng thực tế là 1.254.275 đoàn viên và 9.202 công đoàn cơ sở.

²⁷ Năm 2014, có 4 tỉnh thí điểm thành lập được 40 công đoàn cơ sở với 4.048 đoàn viên công đoàn, đến 2016 tăng lên 35 tỉnh, thành phố thành lập công đoàn cơ sở theo Điều 17, Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

đoàn cơ sở”, xây dựng bảng chấm điểm đánh giá, xếp loại và triển khai thực hiện đến công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, từng bước thực hiện việc đánh giá chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở thực chất, khắc phục một bước tính hình thức trong đánh giá, xếp loại...

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, tăng cường hoạt động hướng về cơ sở đã được triển khai thực hiện. Một số đơn vị tích cực xem xét giải thể các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không còn đủ điều kiện hoạt động; thực hiện tinh giản biên chế, triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch cán bộ công chức trong hệ thống công đoàn đạt những kết quả bước đầu. Hội nghị toàn quốc về Công đoàn các Khu công nghiệp lần đầu được tổ chức, xác định tầm quan trọng và đề xuất một số giải pháp để phát huy đúng mức vai trò công đoàn khu công nghiệp trong hệ thống tổ chức công đoàn Việt Nam. Đại hội lần thứ nhất Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam (nhiệm kỳ 2015 - 2020), thể hiện sự phát triển về tổ chức công đoàn để đáp ứng nguyện vọng người lao động trong lĩnh vực ngư nghiệp²⁸.

Chương trình “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn”²⁹ được quan tâm thực hiện. Nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn nói chung và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn nói riêng đã từng bước được đổi mới³⁰.

Các cấp Công đoàn đã tích cực tham gia vào việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, người lao động tâm huyết tham gia góp ý xây dựng Văn kiện. Đảng Đoàn, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và lãnh đạo Công đoàn các tỉnh, ngành đã chủ động đề nghị với Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Ban cán sự Đảng và đảng ủy cùng cấp chuẩn bị, giới thiệu nhân sự cán bộ chủ chốt của Công đoàn tham gia cấp ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Quốc hội khóa XIV; đồng thời, tích cực vận động công nhân, lao động tích cực thực hiện nghĩa vụ công dân trong bầu cử. Thông qua hoạt động, các cấp công đoàn đã giới thiệu đông đảo đoàn viên ưu tú cho đảng xem xét kết nạp, cơ bản đạt chỉ tiêu. Số đoàn viên ưu tú được đảng xem xét kết nạp tăng hàng năm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã có trên 411 ngàn đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng.

b. Tồn tại, hạn chế

Chỉ tiêu phát triển đoàn viên kết quả mới đạt 58,03%³¹; số cán bộ không chuyên trách được đào tạo bồi dưỡng chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ công đoàn cơ sở đạt

²⁸ Đến nay, cả nước có 72 nghiệp đoàn nghề cá cơ sở, với 15.648 đoàn viên và 3.159 tàu cá các loại tại 15/28 tỉnh, thành phố có biển.

²⁹ Tổng Liên đoàn ban hành Chương trình 1644/CTr-TLĐ ngày 4/11/2013 nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn và 2 văn bản triển khai nhiệm vụ này: Kế hoạch 18/KH-TLĐ 19/3/2015 thực hiện chương trình nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn năm 2015; Quyết định số 1448/QĐ-TLĐ ngày 22/10/2015 về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn.

³⁰ Có 70.870 lượt cán bộ chuyên trách và 1.149.674 lượt cán bộ không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác công đoàn...

³¹ Số liệu tính đến 31/5/2016.

vững mạnh vẫn chưa phản ánh đúng chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn chủ chốt cấp tỉnh, ngành trung ương, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn chưa được quan tâm đúng mực, chất lượng quy hoạch chưa đồng đều.

Những hạn chế trên do nhiều đơn vị chưa chủ động, tích cực trong việc triển khai thực hiện, chưa đầu tư cán bộ và kinh phí thỏa đáng cho công tác phát triển đoàn viên. Việc triển khai thực hiện theo Điều 17 chưa được quan tâm triển khai rộng rãi đến các cấp Công đoàn; chưa chú trọng áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý đoàn viên. Công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn còn nặng về lý thuyết, nội dung chưa cụ thể đối với từng chức danh. Nhiều nơi công đoàn chưa được chủ động trong công tác cán bộ, nơi được chủ động thì có đơn vị không chuẩn bị tốt nguồn cán bộ kế cận.

6. Hoạt động nữ công

a. Kết quả đạt được

Các cấp công đoàn quan tâm phát triển hoạt động nữ công; chủ động tổ chức nhiều hoạt động phong phú kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ, Ngày Phụ nữ Việt Nam, Ngày gia đình Việt Nam, Ngày dân số Việt Nam...; chú trọng một số hoạt động thiết thực để phát huy vai trò nữ công nhân, viên chức, lao động trong việc nuôi dạy con tốt, xây dựng chuẩn mực người phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Đề xuất, vận động, triển khai những mô hình hoạt động thiết thực chăm con công nhân như hỗ trợ đồ dùng học tập cho nhà trẻ, mẫu giáo; vận động doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí cho công nhân, lao động có con lứa tuổi gửi trẻ, mẫu giáo; lắp đặt phòng vắt trữ sữa tại doanh nghiệp³².

Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giới, bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn được quan tâm, tỷ lệ tăng lên hàng năm, đến năm 2015 đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra.

Các cấp công đoàn quan tâm thành lập, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hơn 62 ngàn ban nữ công quần chúng, góp phần chăm lo tốt hơn quyền lợi nữ đoàn viên, người lao động.

b. Tồn tại, hạn chế

Hoạt động nữ công mới chỉ tập trung nhiều trong khu vực hành chính, sự nghiệp, ở khu vực ngoài nhà nước kết quả còn hạn chế; chất lượng hoạt động của công tác nữ công và Ban Nữ công quần chúng của công đoàn các cấp, nhất là ở cấp cơ sở chưa đạt yêu cầu của nữ công nhân, lao động.

Nguyên nhân chủ yếu là do chưa có sự nhận thức đúng mức vai trò hoạt động nữ công; chưa xác định trọng điểm hoạt động; thiếu những biện pháp đa dạng để thích ứng tình hình thực tế.

³² Từ năm 2013 đến nay đã có 147 phòng vắt trữ sữa được lắp đặt và sử dụng hiệu quả.

7. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn

a. Kết quả đạt được

Công tác tài chính công đoàn có chuyển biến tích cực. Cơ chế quản lý, sử dụng tài chính công đoàn được xây dựng, ban hành kịp thời. Tổng Liên đoàn đã phối hợp với các Bộ trình Chính phủ ban hành Nghị định số 191/2013/NĐ-CP quy định chi tiết về tài chính công đoàn, Nghị định số 88/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 95/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội trong đó có vi phạm về đóng kinh phí công đoàn. Trình Quốc hội bổ sung Bộ Luật Tổ tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết của Tòa án có tranh chấp về đóng kinh phí công đoàn (Điều 32); Ký quy chế phối hợp công tác với Bộ tài chính và Tòa án nhân dân tối cao trong đó có nội dung hỗ trợ liên quan đến công tác tài chính.

Trên cơ sở Nghị định số 191/2013/NĐ-CP, Tổng Liên đoàn đã ban hành 14 văn bản hướng dẫn về công tác tài chính Công đoàn³³, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khóa XI) đã ra Nghị quyết về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới giúp các cấp công đoàn thực hiện tốt hơn công tác tài chính công đoàn, từng bước tăng dần tỷ lệ kinh phí công đoàn được sử dụng tại cơ sở. Các cấp Công đoàn đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ thu tài chính công đoàn, hàng năm đều hoàn thành dự toán được giao, thu năm sau cao hơn năm trước, mức tăng thu bình quân hàng năm là 10%; năm 2014, 2015 thu kinh phí công đoàn của nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở đạt khoảng 225 tỷ đồng. Phân phối nguồn tài chính công khai minh bạch, công bằng phù hợp với từng thời kỳ, trong giai đoạn 2013-2015 nguồn thu kinh phí và đoàn phí giành cho công đoàn cơ sở tăng bình quân 3,3% so với năm 2012, kinh phí dành cho công đoàn cấp trên giảm, đặc biệt là kinh phí thu về Tổng Liên đoàn giảm 50% so với năm 2012. Cân đối thu, chi tích cực. Chi tài chính của các cấp công đoàn cơ bản đúng mục đích, tiết kiệm. Công tác xây dựng cơ bản được các cấp công đoàn quan tâm, đầu tư nên đã cải thiện đáng kể điều kiện làm việc cho cán bộ trong các cơ quan công đoàn.

Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trên các lĩnh vực nghiên cứu khoa học bảo hộ lao động, báo chí, Nhà văn hóa, đào tạo, Quỹ trợ vốn công đoàn có nhiều cố

³³ Nghị quyết 07b/NQ-TLĐ ngày 21/01/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới; Quyết định 887/QĐ-TLĐ ngày 2/7/2015 về việc ban hành quy định về kinh phí chi đạo phối hợp; Hướng dẫn 1942/HD-TLĐ ngày 30/12/2014 thực hiện mục lục thu, chi Tài chính Công đoàn; Quy chế 1822/QCPH/BTC-TLĐ ngày 08/12/2014 phối hợp giữa Bộ Tài chính và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Hướng dẫn 1869/HD-TLĐ ngày 16/12/2014 quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công đoàn; Hướng dẫn 1435/HD-TLĐ ngày 30/9/2014 thực hiện chế độ kế toán đơn vị HCSN trong các đơn vị kế toán cơ quan CD; Hướng dẫn 460/HD-TLĐ ngày 17/4/2014 công khai Tài chính công đoàn; Hướng dẫn 258/HD-TLĐ ngày 7/3/2014 đóng đoàn phí công đoàn; Quyết định 269/QĐ-TLĐ ngày 7/3/2014 về việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính công đoàn; Quyết định 270/QĐ-TLĐ ngày 7/3/2014 về việc ban hành Quy định về phân cấp thu, phân phối nguồn thu Tài chính công đoàn; Quyết định 271/QĐ-TLĐ ngày 7/3/2014 về việc ban hành Quy định Khen thưởng, xử phạt về thu, nộp Tài chính công đoàn; Quyết định 272/QĐ-TLĐ ngày 7/3/2014 về việc ban hành Quy định thu, chi, quản lý Tài chính công đoàn cơ sở; Quyết định 273/QĐ-TLĐ ngày 7/3/2014 về việc ban hành Quy định về Tổ chức bộ máy quản lý Tài chính công đoàn; tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm Trưởng Ban Tài chính, Trưởng phòng kế toán, bố trí phụ trách kế toán và chế độ phụ cấp trách nhiệm làm nhiệm vụ kế toán trưởng trong các đơn vị kế toán công đoàn; Hướng dẫn 270/HD-TLĐ ngày 11/3/2014 thực hiện quy chế quản lý Tài chính công đoàn và chế độ kế toán đối với công đoàn cơ sở.

gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.

Sau sắp xếp, chuyển đổi, hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp công đoàn khá hơn, số doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ giảm, bước đầu đã thực hiện được nghĩa vụ tài chính với công đoàn cấp trên quản lý trực tiếp.

Công tác quản lý tài chính được các cấp công đoàn quan tâm từ khâu lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán từ đó chủ động được nguồn chi. Việc chấp hành chế độ báo cáo, chấp hành kỷ luật tài chính có nhiều tiến bộ.

b. Tồn tại, hạn chế

Tình trạng thất thu kinh phí công đoàn còn nhiều; việc phân cấp thu kinh phí công đoàn chưa triệt để toàn diện; một số đơn vị sử dụng tài chính công đoàn hiệu quả còn thấp thậm chí có đơn vị để xảy ra khuyết điểm lớn; lãng phí trong việc sử dụng tài sản công đoàn.

Nguyên nhân chủ yếu là do công tác chỉ đạo đôn đốc thu kinh phí công đoàn có nơi chưa quyết liệt; nhận thức một số cán bộ lãnh đạo công đoàn về tài chính công đoàn chưa đầy đủ; hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra tài chính chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm tra còn chưa tốt; việc tổ chức công khai tài chính công đoàn chưa thực hiện nề nếp.

8. Hoạt động đối ngoại

a. Kết quả đạt được

Hoạt động đối ngoại của Công đoàn Việt Nam luôn bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại nhân dân của Đảng; thực hiện tốt Nghị quyết của Đoàn Chủ tịch về tăng cường công tác đối ngoại và Quy định về quản lý hoạt động đối ngoại của Công đoàn Việt Nam. Thông qua công tác đối ngoại đã tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của các tổ chức Công đoàn trên thế giới và các tổ chức quốc tế với Công đoàn Việt Nam; khẳng định vị trí vai trò của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trên trường quốc tế.

Với trách nhiệm là Phó Chủ tịch Liên Hiệp Công đoàn Thế giới, Công đoàn Việt Nam đã thực hiện tốt nghĩa vụ thành viên, tổ chức thành công Hội nghị Hội đồng Chủ tịch năm 2016 tại Hà Nội; tham gia nhiều hơn vào các hoạt động của Tổng Công đoàn Quốc tế (ITUC), vận động sự ủng hộ của ITUC về việc không kết nạp tổ chức công đoàn ngoài Công đoàn Việt Nam³⁴ vào ITUC; tăng cường sự tham gia vào các hoạt động của Hội đồng Công đoàn ASEAN (ATUC); tiếp tục duy trì và tăng cường quan hệ với các tổ chức công đoàn ngành quốc tế (GUFs), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và các tổ chức quốc tế khác trong đào tạo cán bộ công đoàn.

Tái thiết lập và thiết lập quan hệ mới giữa Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam với công đoàn một số nước, ký các biên bản hợp tác với Liên hiệp công đoàn Belarus, Đại hội công đoàn Malaysia, Công đoàn Indonesia, công đoàn Phillipin

³⁴ Tổ chức Liên đoàn Lao động Việt tự do.

với nội dung thiết lập quan hệ song phương, trao đổi đoàn, hợp tác trong du lịch, trong bảo vệ lao động di cư và lao động trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, tiến hành thiết lập quan hệ giữa Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh với công đoàn tỉnh Luangphra bang (Lào); Liên đoàn Lao động tỉnh Ninh Bình với Công đoàn tỉnh Gangwon (Hàn Quốc); giữa Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn với Công đoàn nông nghiệp Ai cập và Công đoàn thực phẩm đồ uống Naui, Công đoàn Dệt may Việt Nam với công đoàn may mặc Ai cập.

Duy trì và tăng cường quan hệ song phương, truyền thống với công đoàn các nước trong quan hệ đa phương³⁵; Công đoàn Việt Nam duy trì và tăng cường quan hệ, hợp tác với các tổ chức quốc tế và tổ chức công đoàn quốc tế như: ILO, Apheda, FES, IndustriALL, Uni, PSI, BWI... và tranh thủ được sự hỗ trợ trong việc đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ, đào tạo chuyên gia trong một số lĩnh vực hoạt động công đoàn. Trong 3 năm (từ 2013-2015) đã có 4.639 lượt cán bộ công đoàn các cấp được tham gia đào tạo về các chủ đề đối thoại xã hội, thương lượng tập thể, phát triển đoàn viên, bình đẳng giới, an toàn vệ sinh lao động...

b. Tồn tại, hạn chế

Việc nghiên cứu phong trào công nhân và công đoàn các nước trong từng khu vực để rút ra kinh nghiệm vận dụng cho hoạt động công đoàn trong nước chưa rõ; hiệu quả đối ngoại ở một số ngành, địa phương còn thấp.

Nguyên nhân chủ yếu là do khi xây dựng nhiệm vụ đối ngoại, một số mục tiêu chưa toàn diện nhất là hiệu quả phục vụ cho phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn; cán bộ công tác đối ngoại công đoàn chưa chuẩn bị đầy đủ năng lực cần thiết; chưa có định hướng cụ thể về phát triển quan hệ đối ngoại của công đoàn ngành và công đoàn địa phương.

9. Hoạt động của Ủy ban kiểm tra

a. Kết quả đạt được

Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp đã cố gắng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn”³⁶ đã được triển khai thực hiện ở các cấp công đoàn, tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ công đoàn các cấp về hoạt động kiểm tra đặc biệt là công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn; khắc phục, chấn chỉnh kịp thời những sai sót, hạn chế. (*Ủy ban kiểm tra có Báo cáo riêng*).

b. Tồn tại, hạn chế

Một số Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương chưa làm tốt công tác kiểm tra đồng cấp, cấp trên kiểm tra cấp

³⁵ Lào, Campuchia, Triều Tiên, Cu Ba, Công đoàn các nước ASEAN, Công đoàn Ấn Độ, Mông Cổ, Công đoàn Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Ôt-xtrây-li-a, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển, Na Uy, Đức, Bỉ, Pháp, Hy Lạp, Belarus...

³⁶ Nghị quyết số 06b/NQ-BCH ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn”.

dưới; công tác kiểm tra thực hiện điều lệ công đoàn chưa đạt yêu cầu; hiệu quả công tác kiểm tra tài chính công đoàn còn thấp; chưa quy định chặt chẽ trong công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

Nguyên nhân là do nhiều cán bộ công đoàn chưa nhận thức đúng mức, chưa phát huy đầy đủ nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra trong quá trình hoàn thiện tổ chức hoạt động công đoàn; chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề để cả hệ thống tập trung thực hiện tạo sự chuyển biến trong một số lĩnh vực; cán bộ công tác kiểm tra còn thiếu, có nơi biểu hiện ngại va chạm, né tránh trình độ, kinh nghiệm, bản lĩnh còn hạn chế.

10. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

a. Kết quả đạt được

Ngay sau Đại hội Công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, các cấp Công đoàn đã nhanh chóng cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, triển khai nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực với công nhân lao động, tập trung nguồn lực và điều kiện hướng về công đoàn cơ sở như: Chương trình Tết sum vầy; Nghị quyết về bữa ăn giữa ca, chăm lo công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; Nghị quyết của Ban Chấp hành về công tác tài chính tạo điều kiện tốt hơn cho công đoàn cơ sở hoạt động. Ban Chấp hành và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã thông qua 185/226 nội dung, trong đó điều chỉnh, bổ sung 47 nội dung so với Chương trình toàn khóa cho phù hợp với thực tiễn; ban hành 150 văn bản chỉ đạo, điều hành về các lĩnh vực tới công đoàn các cấp. Các nội dung được thông qua, ban hành về cơ bản đảm bảo chất lượng, kịp thời, phù hợp với các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, góp phần quan trọng cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI và 4 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Cán bộ công đoàn các cấp đã sâu sát cơ sở, trực tiếp lắng nghe, tiếp thu, đối thoại về những vấn đề liên quan đến người lao động, đề xuất nhiều giải pháp hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp; đồng thời tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn. Cơ quan Tổng Liên đoàn và hầu hết các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã duy trì tốt chế độ giao ban công tác, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo.

Việc thực hiện tốt Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã góp phần giải quyết, tháo gỡ nhiều cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của người lao động và hoạt động của công đoàn các cấp. Trên cơ sở kết luận của Thủ tướng Chính phủ, có 31/31 nội dung kiến nghị của Tổng Liên đoàn đã và đang được các Bộ, Ngành phối hợp tích cực triển khai thực hiện. Các chương trình phối hợp, nghị quyết liên tịch với các cơ quan ở trung ương và địa phương tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần tháo gỡ khó

khẩn cho doanh nghiệp, giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động, thúc đẩy hoạt động công đoàn³⁷.

Công tác nghiên cứu khoa học, tổ chức điều tra, khảo sát, hội nghị, hội thảo được quan tâm về chất lượng, đổi mới cách thức hội họp, dành nhiều hơn thời gian cho hoạt động cơ sở. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của tổ chức Công đoàn tiếp tục có sự chuyển biến, về cơ bản các cấp Công đoàn đã triển khai hiệu quả các đầu tư của Tổng Liên đoàn và chính quyền địa phương trang cấp.

b. Tồn tại, hạn chế

- Nhiều nhiệm vụ đề ra nhưng thực hiện không đạt yêu cầu, nhất là 4 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội; một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam kết quả đạt thấp, mới có 7/11 chỉ tiêu về cơ bản đạt kết quả (*có phụ lục tình hình thực hiện các chỉ tiêu kèm theo*).

- Công tác chỉ đạo còn dàn trải, dồn áp lực xuống cơ sở; công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập; việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động chưa đồng bộ; hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu cập nhật thông tin cho công tác chỉ đạo điều hành; chưa có chiến lược lâu dài, sẵn sàng trước những thách thức trong quá trình đất nước hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới.

- Một bộ phận cán bộ công đoàn vẫn còn biểu hiện hành chính hóa, có lúc, có nơi chưa sâu sát cơ sở, chưa lắng nghe ý kiến đoàn viên, người lao động để kiến nghị đề xuất giải pháp giải quyết kịp thời.

Nguyên nhân là do các cấp công đoàn, với nguồn lực có hạn, nhưng triển khai cùng lúc nhiều nội dung nhiệm vụ, chưa xác định những nội dung nhiệm vụ trọng tâm có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, vì vậy kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa thực sự hiệu quả, thiếu sự đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn của công đoàn cấp trên đối với công đoàn cấp dưới, thiếu các giải pháp thực hiện cụ thể phù hợp với đặc điểm tình hình của từng cấp công đoàn; đội ngũ cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nhiều nơi còn hạn chế về chất lượng nên chưa liên hệ thường xuyên liên tục với công đoàn cơ sở, giúp công đoàn cơ sở giải quyết các vấn đề vướng mắc. Nội dung chỉ đạo của công đoàn cấp trên đối với công đoàn cơ sở còn chung chung, dàn trải, ít được cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình thực tế.

II. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

Bên cạnh năm bài học kinh nghiệm đã được Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI đúc kết, từ thực tiễn hoạt động đã làm phong phú thêm các vấn đề như sau:

1- Tăng cường sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng là cơ sở nâng cao chất lượng phong trào công nhân, công đoàn. Hoạt động công đoàn phải bám sát vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chủ động tham mưu tổ chức những hoạt động thiết

³⁷ Hiện nay, Tổng Liên đoàn có 32 Chương trình, Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đoàn thể ở TW.

thực để các cấp ủy Đảng cùng tham gia với người lao động, làm sâu sắc hơn mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng lao động. Phối hợp chặt chẽ và phát huy sự hỗ trợ của chính quyền để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và hoạt động công đoàn.

2- Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động công đoàn. Công tác chỉ đạo điều hành cần phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, khuyến khích sự sáng tạo, kịp thời phát hiện những vấn đề bức thiết của người lao động, đề ra chủ trương cũng như tổ chức hoạt động phải hướng đến sự cụ thể, quyết liệt trong giám sát việc triển khai thực hiện.

3- Phát triển đoàn viên bền vững là mục tiêu cốt lõi. Trong điều kiện mới, hoạt động công đoàn phải lấy công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn làm thước đo về tinh thần trách nhiệm của mỗi đơn vị công đoàn, mỗi cán bộ công đoàn; tất cả các mặt hoạt động của công đoàn như đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng; công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần; công tác tuyên truyền giáo dục... đều hướng tới mục tiêu để kết nạp đoàn viên và phát triển tổ chức.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TỪ NAY ĐẾN ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XII

Trong những năm tới, tổ chức và hoạt động công đoàn có những thời cơ, thuận lợi đan xen với những khó khăn, thách thức, đòi hỏi hoạt động công đoàn không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để bảo vệ tốt hơn quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động.

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế, nhận thức rõ những khó khăn, thách thức trong thời gian tới; tiếp tục thực hiện với kết quả cao nhất những mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu và các nhiệm vụ đã được đề ra trong Nghị quyết của Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và Chương trình hành động của Công đoàn thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; đồng thời tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung thực hiện tốt các chức năng của Công đoàn.

- Tăng cường kỹ năng thương lượng, ký kết, giám sát thực hiện thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản có lợi cho người lao động. Phát huy vai trò thành viên Hội đồng tiền lương Quốc gia, tích cực tham gia vào phương án điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng, góp phần bảo đảm tiền lương, thu nhập tương xứng với cống hiến của người lao động; đủ điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động.

- Thường xuyên đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, phối hợp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của đoàn viên, người lao động. Chủ động tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ, chính sách liên quan. Tích cực tham gia xây dựng và thực hiện dân chủ tại cơ quan,

đơn vị, doanh nghiệp; chú trọng hơn đến việc nâng cao chất lượng hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Tăng cường hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; tập trung nâng cao vai trò đại diện tham gia tổ tụng lao động tại tòa án.

- Phát huy hiệu quả các hoạt động chăm lo do Công đoàn tổ chức, góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho đoàn viên, người lao động. Nghiên cứu xây dựng các thiết chế phục vụ công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng xã hội hóa.

- Khẩn trương cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp vào hoạt động công đoàn các cấp; tham mưu với cấp ủy, chính quyền đồng cấp về những vấn đề mới, diễn biến mới ở cơ sở, nhất là tác động khi Việt Nam ký kết và thực thi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho đoàn viên, người lao động.

- Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua có trọng tâm, trọng điểm; trân trọng, tôn vinh, khen thưởng kịp thời những đóng góp, cống hiến của cán bộ, đoàn viên, người lao động.

- Đổi mới cách thức tiếp cận cơ sở, đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục, nội dung gần gũi với người lao động, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động gia nhập tổ chức Công đoàn. Hình thành các nhóm chuyên gia công đoàn về thỏa ước lao động tập thể, đối thoại, tổ tụng lao động, phát triển đoàn viên của công đoàn khu công nghiệp, Liên đoàn Lao động huyện có từ 5.000 lao động trở lên để trực tiếp thực hiện hoặc tư vấn cho công đoàn cơ sở. Cùng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công công đoàn các cấp để làm tốt vai trò tham mưu cho ban chấp hành công đoàn cùng cấp về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động và bình đẳng giới.

- Quyết liệt thực hiện các quy định về tài chính Công đoàn; đẩy mạnh hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, nhất là công tác kiểm tra tài chính công đoàn và kiểm tra sau khi có kết luận kiểm tra.

- Thường xuyên nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc những mô hình, kinh nghiệm hoạt động công đoàn tiên tiến, hiệu quả trên thế giới; tranh thủ, cùng cố vững chắc sự ủng hộ của các tổ chức công đoàn quốc tế, khu vực đối với công đoàn Việt Nam.

2. Chủ động nghiên cứu, dự báo và đầu tư những nhiệm vụ chiến lược chuẩn bị cho Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII

Xây dựng các chương trình, kế hoạch toàn diện, cụ thể, chuẩn bị các điều kiện và năng lực về mọi mặt để khắc phục khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội do hội nhập đem lại. Xác định các mục tiêu lâu dài của tổ chức Công đoàn, đồng

thời nghiên cứu một số nhiệm vụ chủ yếu chuẩn bị cho Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, tập trung:

- Nghiên cứu nội hàm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và phương thức thực hiện tối ưu. Nghiên cứu thực hiện hoạt động chăm lo quyền lợi chính đáng của người lao động thông qua các chương trình với mục tiêu thiết thực, khả thi, tạo thêm niềm tin ở tổ chức Công đoàn. Nghiên cứu, đề xuất về chất lượng cuộc sống của người lao động ở khu dân cư tương xứng thành quả lao động và đóng góp phát triển xã hội.

- Nghiên cứu thí điểm một số nội dung, mô hình tổ chức chưa quy định trong Nghị quyết Đại hội XI công đoàn Việt Nam, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nhất là khâu đột phá trong hoạt động của công đoàn cơ sở thực sự của người lao động, do người lao động và vì người lao động, khẳng định rõ hơn quyền lợi đoàn viên khi gia nhập công đoàn. Từng bước đổi mới, kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chính sách cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, quy mô lao động, khả năng tài chính, sự phức tạp của quan hệ lao động; tăng cường các nguồn lực cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Nghiên cứu mô hình Công đoàn khu công nghiệp, huyện trọng điểm là những địa bàn chiến lược hoạt động Công đoàn trong điều kiện mới. Xác định rõ nhiệm vụ của công đoàn từng cấp. Tổ chức thí điểm tăng cường sự liên kết giữa các cấp công đoàn bằng bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và sức mạnh tài chính công đoàn. Nhiệm vụ của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với công đoàn cơ sở: trực tiếp tổ chức, đúc kết kinh nghiệm rồi chuyển giao; giúp cấp dưới bằng đội ngũ chuyên gia, tư vấn; thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá, hoàn thiện, nhân rộng, biểu dương; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ do công đoàn xây dựng. Tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình thí điểm ở cấp cơ sở đã hoạt động hiệu quả.

- Chọn đánh giá là khâu quan trọng nhất để nâng cao chất lượng công tác cán bộ: lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ là mang lại lợi ích cho người lao động, cho tổ chức công đoàn; thực hiện dân chủ cao, khoa học và cấp trên đánh giá cấp dưới, cấp dưới đánh giá cấp trên; lấy kết quả đánh giá để xem xét tính đúng đắn của chính sách cán bộ, trách nhiệm cán bộ tham mưu, đề bạt, cán bộ quản lý, điều hành và là cơ sở để đào tạo, phát huy cán bộ.

3. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Các cấp công đoàn kiên quyết giảm các hoạt động hình thức, tập trung hướng về cơ sở, tạo điều kiện cho công đoàn cơ sở hoạt động, chăm lo trực tiếp đến các vấn đề thiết thân với người lao động như thu nhập, đời sống, việc làm, bữa ăn giữa ca, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

- Đổi mới toàn diện cách thức ban hành Nghị quyết và văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị nghị quyết; duy trì nghiêm kỷ luật báo cáo.

- Trên cơ sở nghiên cứu hệ thống hóa quyền lợi người lao động, xác định rõ

quyền lợi cần vươn tới để tập trung tổ chức thực hiện hướng tới sự tiến bộ cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội.

- Tăng cường sự gắn kết giữa các cấp công đoàn bằng tính hiệu quả của chủ trương hoạt động; cho phép tự nguyện thực hiện nhiệm vụ hoặc tự đề ra nhiệm vụ tương tự hiệu quả hơn chủ trương của cấp trên; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm minh những đơn vị không thực hiện hoặc không tập trung thực hiện, đảm bảo vừa thống nhất, vừa linh hoạt trong hoạt động.

- Tập trung rà soát toàn bộ quy định hiện hành của Tổng Liên đoàn, đánh giá tác động tới phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn, đề xuất giải pháp tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả để điều chỉnh theo hướng phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công đoàn các cấp. Hoàn thành và khai thác hiệu quả Cổng thông tin điện tử Công đoàn Việt Nam. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động công đoàn.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng
- Ban Dân vận TW (02 bản)
- Ban Tổ chức TW
- UBKT Trung ương
- Văn phòng Chính phủ
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Các đ/c ủy viên BCH TLD
- Các LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW, CĐ tổng công ty trực thuộc TLD
- Các ban, đơn vị trực thuộc TLD

Lưu:

- Văn thư, Tổng hợp

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Trần Thanh Hải